

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 152/2023/DS-ST

Ngày: 16-10-2023

V/v tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147A/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố Hiệp A, phường Hiệp T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố N, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Hợp đồng ủy quyền ngày 08-3-2023); vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1970; HKTT: Số H, khu phố H, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: Khu phố B, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08-3-2023 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của người đại diện ông Trần Văn H trình bày:

Do bà Trần Thị Lệ T và anh Võ Tấn Đ quen biết với nhau, anh Đ cần tiền để mua bán quán ăn nên ngày 24-6-2020 anh Đ có vay của bà T số tiền

150.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng mỗi tháng trả 2.000.000 đồng và hẹn 06 tháng sau thanh toán lại cho bà T; anh Đ đã trả được 03 tháng lãi sau đó không trả nữa, khi đến hạn anh Đ không trả bà T nhiều lần đến nhà đòi anh Đ hẹn lần lượt và lánh mặt đến nay không trả. Nay bà T yêu cầu anh Đ trả số tiền vay 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01-01-2021 đến ngày xét xử, đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận 6.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Võ Tấn Đ vắng mặt; Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng anh Đ không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ T buộc anh Võ Tấn Đ có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 150.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 0,83%/ tháng kể từ ngày 01-01-2021 đến ngày xét xử. Về án phí và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Lệ T vắng mặt có người đại diện có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Võ Tấn Đ vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy nợ ngày 24-6-2020 nội dung thể hiện anh Võ Tấn Đ có mượn của bà Trần Thị Lệ T số tiền số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng trả; đến hạn anh Đ không trả bà T nhiều lần đến nhà đòi anh Đ hẹn lần lượt và lánh mặt đến nay không thực hiện. Nay bà T yêu cầu anh Đ trả số tiền 150.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy

định của pháp luật từ ngày 01-01-2021 đến ngày xét xử, đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận 6.000.000 đồng.

[2.1] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh Võ Tấn Đ đã được Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nhưng anh đạt không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến; ngày 08-8-2023 ông Trần Văn H là người đại diện cho bà T có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết chữ ký tên của anh Võ tấn Đ trong giấy nợ. Tại Kết luận giám định số: 5862/KL-KTHS ngày 13-9-2023 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký đứng tên Võ Tấn Đ, chữ viết họ tên “Võ Tấn Đ ” dưới chữ trên tài liệu cần giám định A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Võ Tấn Đ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký, viết ra.

[2.2] Còn đối với bị đơn anh Võ Tấn Đ Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng anh Đ không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L Th đối với anh Võ Tấn Đ.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào giấy nợ ngày 24-6-2020 anh Võ Tấn Đ có mượn của bà Trần Thị Lệ T số tiền 150.000.000 đồng do nguyên đơn bà T nộp. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 18-7-2023 ông Trần Văn H là người đại diện cho bà T xác định giấy nợ này do bà T cung cấp là đúng; cũng như tại Kết luận giám định số: 5862/KL-KTHS ngày 13-9-2023 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký đứng tên Võ Tấn Đ, chữ viết họ tên “Võ Tấn Đ” dưới chữ trên tài liệu cần giám định A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Võ Tấn Đ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký, viết ra. Do đó có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án là đúng sự thật.

[4] Xét đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án bà Thủy và ông Hoan trình bày khi bà T cho anh Đ mượn tiền không ghi lãi trong giấy; tuy nhiên có thỏa thuận miệng là mỗi tháng anh Đ trả 2.000.000 đồng và anh Đ đã trả được 03 tháng thì ngưng không trả nữa. Nay yêu cầu tính lãi từ ngày 01-01-2021 đến ngày xét xử, đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận 6.000.000 đồng. Xét thấy theo giấy nợ ngày 24-6-2020 thể hiện anh Đ mượn tiền của bà T số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn 6 tháng nay bà T yêu cầu tính lãi từ ngày 01-01-2021 đến ngày xét xử là phù hợp. Do đó số tiền được tính từ ngày 01-01-2021 đến ngày xét xử sơ là 33 tháng 15 ngày số tiền lãi là 41.707.500 đồng khấu trừ số tiền bà T đã nhận 6.000.000 đồng còn lại là 35.707.500 đồng.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L T đối với anh Võ Tấn Đ; buộc anh Võ Tấn Đ có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L T số tiền 150.000.000 đồng vốn gốc và 35.707.500 đồng tiền lãi.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do yêu cầu của bà Thủy được Tòa án chấp nhận nên anh Đạt phải chịu 9.285.375 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự. Còn đối với bà Thủy ngày 10-3-2023 bà Thủy có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí với lý do là người cao tuổi. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc anh Võ Tấn Đ chịu tiền chi phí giám định 7.000.000 đồng; số tiền này do bà T nộp nên anh Đ có trách nhiệm trả lại cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L T đối với anh Võ Tấn Đ; buộc anh Võ Tấn Đ có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L T số tiền 185.707.500 đồng (trong đó 150.000.000 đồng vốn gốc và 35.707.500 đồng tiền lãi).

2. Án phí sơ thẩm dân sự: Anh Võ Tấn Đ phải chịu 9.285.375 đồng.

3. Chi phí tố tụng: Anh Võ Tấn Đ phải chịu tiền chi phí giám định 7.000.000 đồng; số tiền này do bà Thủy nộp nên anh Đạt có trách nhiệm trả lại cho bà Thủy.

4. Kể từ ngày bà Trần Thị L T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Tấn Đ chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Phan Tuyền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tại biên bản xác minh ngày 08-7-2021 và ngày 18-11-2021 địa phương cung cấp thông tin anh Phan Thiên Sang sinh năm 1984 và chị Phạm Thị Thương sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 51B, đường Nguyễn Văn Bạch, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng anh Sang và chị Thương không thường xuyên sinh sống và hiện nay nhà tại địa chỉ trên khóa cửa không ai sinh sống nên Tòa án

